

1. Điểm trúng tuyển:

STT	MÃ ĐKXT	NGÀNH ĐÀO TẠO	ĐIỂM TRÚNG TUYỂN	TỔ HỢP XÉT TUYỂN
I	Đại học	Chương trình chuẩn		
1	7340101	Quản trị kinh doanh	27.8	A00, A01, D01, D96
2	7340115	Marketing	29	A00, A01, D01, D96
3	7340116	Bất động sản	26.8	A00, A01, D01, D96
4	7340120	Kinh doanh quốc tế	29	A00, A01, D01, D96
5	7340201	Tài chính – Ngân hàng	27.6	A00, A01, D01, D96
6	7340301	Kế toán	27.5	A00, A01, D01, D96
7	7310101	Kinh tế	28.1	A00, A01, D01, D96
8	7380107	Luật kinh tế	28	A00, A01, D01, D96
9	7310108	Toán kinh tế	27.12	A00, A01, D01, D96
10	7220201	Ngôn ngữ Anh	27.61	D01, D72, D78, D96 (điểm bài thi tiếng Anh nhân hệ số 2)
11	7340405D	Hệ thống thông tin quản lý	26.5	A00, A01, D01, D96
II	Đại học	Chương trình đặc thù		
1	7810103D	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	26.3	D01, D72, D78, D96
2	7810201D	Quản trị khách sạn	25.6	D01, D72, D78, D96
3	7810202D	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	25	D01, D72, D78, D96
III	Đại học	Chương trình chất lượng cao tiếng Anh toàn phần		
1	7340101Q	Quản trị kinh doanh	26	A00, A01, D01, D96
2	7340115Q	Marketing	26.5	A00, A01, D01, D96
3	7340120Q	Kinh doanh quốc tế	26.5	A00, A01, D01, D96
IV	Đại học	Chương trình chất lượng cao		
1	7340101C	Quản trị kinh doanh	26.7	A00, A01, D01, D96

STT	MÃ ĐKXT	NGÀNH ĐÀO TẠO	ĐIỂM TRÚNG TUYỂN	TỔ HỢP XÉT TUYỂN
2	7340115C	Marketing	27.8	A00, A01, D01, D96
3	7340301C	Kế toán	26.6	A00, A01, D01, D96
4	7340201C	Tài chính – Ngân hàng	26.7	A00, A01, D01, D96
5	7340120C	Kinh doanh quốc tế	27.5	A00, A01, D01, D96
6	7340116C	Bất động sản	26	A00, A01, D01, D96

2. Cách tính điểm xét tuyển và xét trúng tuyển:

– Điểm xét tuyển:

Điểm xét tuyển = Tổng điểm trung bình theo tổ hợp xét tuyển + Điểm ưu tiên đối tượng, khu vực (nếu có)

Trong đó:

- + Điểm xét tuyển, Tổng điểm trung bình theo tổ hợp xét tuyển được làm tròn đến hai chữ số thập phân.
- + Tổng điểm trung bình theo tổ hợp xét tuyển: là tổng điểm trung bình các môn học của năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12 trong tổ hợp xét tuyển theo thang điểm 10 đối với từng môn học của từng tổ hợp xét tuyển, được tính:

Tổng điểm trung bình theo tổ hợp xét tuyển = ĐTB Môn 1 + ĐTB Môn 2 + ĐTB Môn 3

ĐTB Môn 1 = [ĐTB Môn 1_(lớp 10) + ĐTB Môn 1_(lớp 11) + ĐTB Môn 1_(hk1 lớp 12)] / 3; tính tương tự cho các môn còn lại.

Điểm môn Khoa học Xã hội, Khoa học Tự nhiên là điểm trung bình cộng của các môn thành phần.

Riêng ngành Ngôn ngữ Anh, điểm trung bình môn tiếng Anh được nhân hệ số 2, sau đó quy Tổng điểm trung bình theo tổ hợp xét tuyển về thang điểm 30 trước khi xét trúng tuyển.

- + Quy đổi điểm đối với thí sinh nộp các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế trong hồ sơ ĐKXT:

Bảng 1: Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế

Chứng chỉ	Điểm quy đổi để xét tuyển sinh				
	6	7	8	9	10
TOEFL ITP	450 - 474	475 - 499	500 - 524	525 - 544	Từ 545 trở lên
TOEFL iBT	45 - 52	53 - 60	61 - 68	69 - 75	Từ 76 trở lên
IELTS (Academic)	4.0	4.5	5.0	5.5	Từ 6.0 trở lên
TOEIC (listening and reading)	405 - 450	455 - 500	505 - 550	555 - 600	Từ 605 trở lên

Nhà trường sẽ lấy điểm cao nhất giữa điểm trung bình môn học tiếng Anh trong học bạ THPT và điểm quy đổi của chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (nếu thí sinh có nộp chứng chỉ tiếng Anh quốc tế) để xét trúng tuyển.

- + **Điểm ưu tiên đối tượng, khu vực:** áp dụng theo quy định trong Quy chế tuyển sinh hiện hành.
- Xét trúng tuyển:
- + Trường xét trúng tuyển theo Điểm xét tuyển từ cao xuống thấp và xét bình đẳng giữa các nguyện vọng đăng ký trong cùng ngành và chương trình đào tạo. Thí sinh chỉ trúng tuyển vào 1 nguyện vọng ưu tiên cao nhất có thể trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký. Điểm trúng tuyển vào ngành là điểm chuẩn chung cho các tổ hợp xét tuyển của ngành và chương trình đào tạo.
- + Tiêu chí xét tuyển phụ: trường hợp thí sinh bằng điểm trúng tuyển ở cuối danh sách thì Trường sẽ sử dụng tiêu chí xét tuyển phụ sau: xét ưu tiên theo thứ tự Diện xét tuyển từ 1 xuống 4, nếu vẫn còn vượt chỉ tiêu thì áp dụng các tiêu chí phụ theo thứ tự điểm môn Toán, điểm/chứng chỉ tiếng Anh, kết quả bài thi SAT (nếu có) có điểm cao hơn cho đến khi đủ chỉ tiêu. Nếu vẫn còn vượt chỉ tiêu, Trường sẽ ưu tiên thí sinh có thứ tự nguyện vọng trúng tuyển cao hơn.

I. Phương thức 3: Xét tuyển kết quả học tập THPT theo tổ hợp môn

1. Điểm trúng tuyển:

STT	MÃ ĐKXT	NGÀNH ĐÀO TẠO	ĐIỂM TRÚNG TUYỂN	TỔ HỢP XÉT TUYỂN
I	Đại học	Chương trình chuẩn		
1	7340101	Quản trị kinh doanh	28.17	A00, A01, D01, D96
2	7340115	Marketing	29	A00, A01, D01, D96
3	7340116	Bất động sản	27.5	A00, A01, D01, D96
4	7340120	Kinh doanh quốc tế	29	A00, A01, D01, D96
5	7340201	Tài chính – Ngân hàng	28.07	A00, A01, D01, D96
6	7340301	Kế toán	28.03	A00, A01, D01, D96
7	7310101	Kinh tế	28.8	A00, A01, D01, D96
8	7380107	Luật kinh tế	28.6	A00, A01, D01, D96
9	7310108	Toán kinh tế	27.87	A00, A01, D01, D96
10	7220201	Ngôn ngữ Anh	27.5	D01, D72, D78, D96 (điểm bài thi tiếng Anh nhân hệ số 2)

STT	MÃ ĐKXT	NGÀNH ĐÀO TẠO	ĐIỂM TRÚNG TUYỂN	TỔ HỢP XÉT TUYỂN
11	7340405D	Hệ thống thông tin quản lý	27.2	A00, A01, D01, D96
II	Đại học	Chương trình đặc thù		
1	7810103D	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	26.5	D01, D72, D78, D96
2	7810201D	Quản trị khách sạn	26	D01, D72, D78, D96
3	7810202D	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	26	D01, D72, D78, D96
III	Đại học	Chương trình chất lượng cao tiếng Anh toàn phần		
1	7340101Q	Quản trị kinh doanh	27	A00, A01, D01, D96
2	7340115Q	Marketing	27.5	A00, A01, D01, D96
3	7340120Q	Kinh doanh quốc tế	27.5	A00, A01, D01, D96
IV	Đại học	Chương trình chất lượng cao		
1	7340101C	Quản trị kinh doanh	27.3	A00, A01, D01, D96
2	7340115C	Marketing	27.9	A00, A01, D01, D96
3	7340301C	Kế toán	27.2	A00, A01, D01, D96
4	7340201C	Tài chính – Ngân hàng	27	A00, A01, D01, D96
5	7340120C	Kinh doanh quốc tế	28	A00, A01, D01, D96
6	7340116C	Bất động sản	27	A00, A01, D01, D96

2. Cách tính điểm xét tuyển và xét trúng tuyển: tương tự tại điểm 2 mục II.

II. Phương thức 4: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi ĐGNL của ĐHQG TP.HCM năm 2022

1. Điểm trúng tuyển:

STT	MÃ ĐKXT	NGÀNH ĐÀO TẠO	ĐIỂM TRÚNG TUYỂN	GHI CHÚ
I	Đại học	Chương trình chuẩn		
1	7340101	Quản trị kinh doanh	819	
2	7340115	Marketing	876	
3	7340116	Bất động sản	756	
4	7340120	Kinh doanh quốc tế	863	
5	7340201	Tài chính – Ngân hàng	809	
6	7340301	Kế toán	810	
7	7310101	Kinh tế	815	
8	7380107	Luật kinh tế	821	

STT	MÃ ĐKXT	NGÀNH ĐÀO TẠO	ĐIỂM TRÚNG TUYỂN	GHI CHÚ
9	7310108	Toán kinh tế	749	
10	7220201	Ngôn ngữ Anh	813	
11	7340405D	Hệ thống thông tin quản lý	781	
II	Đại học	Chương trình đặc thù		
1	7810103D	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	761	
2	7810201D	Quản trị khách sạn	745	
3	7810202D	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	726	
III	Đại học	Chương trình chất lượng cao tiếng Anh toàn phần		
1	7340101Q	Quản trị kinh doanh	773	
2	7340115Q	Marketing	848	
3	7340120Q	Kinh doanh quốc tế	874	
IV	Đại học	Chương trình chất lượng cao		
1	7340101C	Quản trị kinh doanh	737	
2	7340115C	Marketing	799	
3	7340301C	Kế toán	756	
4	7340201C	Tài chính – Ngân hàng	761	
5	7340120C	Kinh doanh quốc tế	783	
6	7340116C	Bất động sản	723	

2. Cách tính điểm xét tuyển và xét trúng tuyển:

– Điểm xét tuyển:

Điểm xét tuyển = Điểm kết quả kỳ thi đánh giá năng lực + Điểm ưu tiên đối tượng, khu vực (nếu có)

(Điểm xét tuyển, Điểm kết quả kỳ thi đánh giá năng lực được làm tròn đến hai chữ số thập phân)

Trong đó:

- + **Điểm kết quả kỳ thi đánh giá năng lực:** là điểm thí sinh đạt được tại kỳ thi ĐGNL do ĐHQG TP.HCM tổ chức năm 2022.
- + **Điểm ưu tiên đối tượng, khu vực:** áp dụng theo quy định trong Quy chế tuyển sinh hiện hành, mức điểm ưu tiên được quy đổi tương đương theo thang điểm 1.200 của kỳ thi ĐGNL của ĐHQG TP.HCM. Mức chênh lệch điểm giữa hai nhóm đối tượng kế tiếp là 40 (bốn mươi) điểm, giữa hai khu vực kế tiếp là 10 (mười) điểm theo thang điểm 1.200 của kỳ thi ĐGNL ĐHQG TP.HCM.
- Xét trúng tuyển:
 - + Nếu thí sinh dự thi và có kết quả thi ĐGNL ở cả 2 đợt thi của ĐHQG TP.HCM năm 2022 thì Trường sẽ lấy kết quả ĐGNL cao nhất ở đợt thi 1 và đợt thi 2 của thí sinh để xét trúng tuyển cho thí sinh.
 - + Trường xét trúng tuyển theo Điểm xét tuyển từ cao xuống thấp và xét bình đẳng giữa các nguyện vọng đăng ký trong cùng ngành xét tuyển thuộc từng chương trình đào tạo. Thí sinh chỉ trúng tuyển vào 1 nguyện vọng ưu tiên cao nhất có thể trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký.

- + Tiêu chí xét tuyển phụ: trường hợp thí sinh bằng điểm trúng tuyển ở cuối danh sách thì Trường sẽ sử dụng tiêu chí xét tuyển phụ là ưu tiên thí sinh có thứ tự nguyện vọng trúng tuyển cao hơn.

III. Kết quả trúng tuyển chính thức

Thí sinh được công nhận trúng tuyển chính thức vào Trường nếu đạt đủ các điều kiện sau:

- Được công nhận tốt nghiệp THPT năm 2022 đối với Phương thức 2; đã tốt nghiệp THPT các năm 2022, 2021, 2020 đối với Phương thức 3; đã tốt nghiệp THPT đối với Phương thức 4.
- Có Điểm xét tuyển bằng hoặc lớn hơn điểm trúng tuyển của ngành đào tạo, chương trình đào tạo theo phương thức đăng ký xét tuyển vào Trường.
- Phải thực hiện đăng ký nguyện vọng trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT hoặc trên Cổng dịch vụ công quốc gia **từ ngày 22/7/2022 đến 17g00 ngày 20/8/2022** và có tên trong danh sách trúng tuyển chính thức sau quá trình lọc ảo toàn quốc theo lịch chung của Bộ GDĐT.

IV. Các lưu ý đối với thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển

- Phải thực hiện đăng ký nguyện vọng trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT hoặc trên Cổng dịch vụ công quốc gia **từ ngày 22/7/2022 đến 17g00 ngày 20/8/2022**. Thí sinh mong muốn nhập học tại Trường Đại học Tài chính – Marketing cần đăng ký chính xác mã trường là DMS, mã ĐKXT của ngành đào tạo, mã phương thức xét tuyển, mã tổ hợp xét tuyển mà thí sinh đã đủ điều kiện trúng tuyển vào Trường là nguyện vọng ưu tiên cao nhất (nguyện vọng 1) trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT hoặc trên Cổng dịch vụ công quốc gia để được công nhận trúng tuyển chính thức và gọi nhập học.

Nếu thí sinh không đăng ký nguyện vọng hoặc đăng ký ngành đủ điều kiện trúng tuyển là các nguyện vọng sau (2, 3, 4...) và đã trúng tuyển các nguyện vọng trước thì thí sinh sẽ không được công nhận trúng tuyển vào Trường theo ngành đã đủ điều kiện trúng tuyển.

- Kết quả trúng tuyển chính thức sẽ có sau quá trình lọc ảo toàn quốc theo lịch chung của Bộ GDĐT. Thí sinh trúng tuyển chính thức phải xác nhận nhập học tại Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT và làm thủ tục nhập học tại Trường. Nhà trường sẽ thông báo và hướng dẫn thí sinh làm thủ tục nhập học sau khi có kết quả trúng tuyển chính thức. Thí sinh không làm thủ tục xác nhận nhập học trong thời gian quy định sẽ không được nhập học và không có tên trong danh sách sinh viên chính thức.
- Nhà trường sẽ đối chiếu kết quả học tập THPT, các hồ sơ minh chứng đối tượng ưu tiên, khu vực ưu tiên, hưởng các chính sách ưu tiên tuyển sinh khác của thí sinh cung cấp khi đăng ký xét tuyển vào Trường theo đúng thông tin trên hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hồ sơ gốc khi thí sinh làm thủ tục nhập học. Nếu kết quả xác minh hồ sơ có sai lệch dẫn đến thay đổi kết quả trúng tuyển thì Trường sẽ hủy kết quả trúng tuyển của thí sinh.

Thí sinh không đủ điều kiện trúng tuyển vào Trường bằng các phương thức xét tuyển sớm nói trên thì thí sinh vẫn còn cơ hội xét tuyển vào Trường bằng cách đăng ký thêm phương thức xét tuyển bằng kết quả thi tốt nghiệp THPT.